

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP

TÊN HỌC PHẦN: **TOÁN CAO CẤP A2**

M? H OC PHẦN : **MTH - 104**

HỌC KỲ	1
TÍN CHỈ	4
LẦN THI	1

Ngày thi: 26/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ	
					10	10	10			15			55	100			
1	171213313	HOÀNG NHƯ ANH	TÂN	C17XCDB	10	9	8			9			8	8.5	Tầm pháp	Nằm	
2	171213314	PHAN TU	THIỆN	C17XCDB	8	9	8			8			5.5	6.7	Sâu pháp	Bay	
3	171213315	VƯƠNG Đ?NH	KHÁNH	C17XCDB	10	9	8			7			6.5	7.3	Bay pháp	Ba	
4	171213316	NGUYỄN Đ?NH	TUYỂN	C17XCDB	10	10	8			9			7.5	8.3	Tầm pháp	Ba	
5	171213318	NGUYỄN VĂN	VỊNH	C17XCDB	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
6	171213319	NGUYỄN VĂN	LUU	C17XCDB	10	9	7.5			9			6.5	7.6	Bay pháp	Sâu	
7	171213320	TRẦN VĂN	HIỆP	C17XCDB	10	9	8			8			5.5	6.9	Sâu pháp	Chèn	
8	171213321	NGUYỄN HỮU	CÔNG	C17XCDB	8	9	8			7			6.5	7.1	Bay pháp	Mắt	
9	171213322	ÔNG TRẦN	PHƯƠNG	C17XCDB	7	9	7			7			7	7.2	Bay pháp	Hai	
10	171213323	NGUYỄN VĂN	CHỨC	C17XCDB	9	9	8			9			7.5	8.1	Tầm pháp	Mắt	
11	171213324	ĐỒ QUỐC	VIỆT	C17XCDB	10	10	7			9			6	7.4	Bay pháp	Bầu	
12	171213325	NGUYỄN VĂN	HIỀN	C17XCDB	8	8	8			8			7	7.5	Bay pháp	Nằm	
13	171213326	LÊ Đ?NH QUANG	VŨ	C17XCDB	7	7	7			7			5.5	6.2	Sâu pháp	Hai	
14	171213327	PHẠM HỒNG	HỘI	C17XCDB	10	10	8			8			6.5	7.6	Bay pháp	Sâu	
15	171213328	TRẦN QUANG	LÂM	C17XCDB	6	7	9			7			7	7.1	Bay pháp	Mắt	
16	171213330	NGUYỄN VĂN	TRUNG	C17XCDB	8	9	7			8			5.5	6.6	Sâu pháp	Sâu	
17	171213331	LÊ NGỌC	TUẤN	C17XCDB	7	7	8			7			6	6.6	Sâu pháp	Sâu	
18	171213332	TRẦN QUỐC	VIỆT	C17XCDB	6	7	6			7			4	5.2	Nằm pháp	Hai	
19	171213333	PHAN VĂN	THÀNH	C17XCDB	9	9	9			8			5.5	6.9	Sâu pháp	Chèn	
20	171213334	NGUYỄN QUANG	TÂM	C17XCDB	10	10	9			9			4	6.5	Sâu pháp	Nằm	
21	171213335	PHAN QUANG	THÔNG	C17XCDB	9	10	8			8			9	8.9	Tầm pháp	Chèn	
22	171213337	PHẠM VĂN	CHUẨN	C17XCDB	7	9	8			6			5	6.1	Sâu pháp	Mắt	
23	171213338	NGUYỄN THÀNH	VÍ	C17XCDB	0	0	0			0			V	0.0	Khăng		
24	171213339	ĐỒ CHÍ	THÀNH	C17XCDB	8	9	9			8			1	0.0	Khăng		
25	171213340	V? NG ỌC	ANH	C17XCDB	8	9	8			8			4.5	6.2	Sâu pháp	Hai	
26	171213341	NGUYỄN THẠCH	VŨ	C17XCDB	9	10	8			8			5	6.7	Sâu pháp	Bay	
27	171213342	PHẠM PHƯƠNG	VŨ	C17XCDB	7	9	7			8			2	0.0	Khăng		
28	171213343	ĐINH XUÂN	TRU?NG	C17XCDB	9	10	8			8			1	0.0	Khăng		
29	171213344	ÔNG THỊ PHƯƠNG	CHI	C17XCDB	8	9	9			9			2	0.0	Khăng		
30	171213345	NGUYỄN VĂN	DŨNG	C17XCDB	10	9	9			7			4.5	6.3	Sâu pháp	Ba	
31	171213347	HOÀNG ANH	TÀI	C17XCDB	6	7	6			7			4	5.2	Nằm pháp	Hai	
32	171213348	HUỖNH THỊ	NĂM	C17XCDB	9	10	8			8			6	7.2	Bay pháp	Hai	
33	171213349	LÊ CÔNG	BA	C17XCDB	8	9	7			8			2	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	26	79%	
2	Số sinh viên nợ	7	21%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 07 năm 2012

